**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**Y 4 , HUYẾT HỌC**

##### NĂM HỌC 2019-2020

|  |  |
| --- | --- |
| * Tên môn học: | **MODULE HUYẾT HỌC Y 4** |
| * Mã môn học: | … |
| * Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng:   ☐ Kiến thức cơ bản  X Kiến thức chuyên ngành  ☐ Môn học chuyên về kỹ năng | ☐ Kiến thức cơ sở ngành  ☐ Kiến thức khác  ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp |
| * Số tín chỉ: | tín chỉ ( lý thuyết + thực hành) |
| + Số lý thuyết/ số buổi: | 14 tiết lý thuyết tự học ( có bài lý thuyết và video)  16 tiết học nhóm thảo luận ca lâm sàng ( 4 ca LS) |
| + Số tiết thực hành/ số buổi: | 64 tiết thực hành tại bệnh viện |
| * Môn học tiên quyết: | Huyết học |

1. **MÔ TẢ MÔN HỌC:**

Module Huyết học Y 4 cung cấp cho các bạn những kiến thức cơ bản về cách tiếp cận bệnh nhân bệnh về máu. Bạn sẽ biết cách hỏi bệnh sử, tiền sử, thăm khám bệnh nhân, đặt vấn đề, chẩn đoán bệnh, chẩn đoán phân biệt, ra chỉ định cận lâm sàng, phân tích cận lâm sàng. Từ các dữ liệu lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân sẽ đưa ra chẩn đoán xác định bệnh. Sau đó sẽ đưa ra hướng điều trị bệnh nhân. Tất cả các bước này giúp bạn có thể chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa của các bệnh lý về huyết học trên lâm sàng.

1. **NGUỒN HỌC LIỆU**
2. Sinh lý học Y khoa, Bộ môn Sinh Lý Học ,ĐHYD, Trần Văn Ngọc, Nguyễn Thị Lệ, NXB Y học 2016.
3. Bài giảng Huyết học lâm sàng. Bộ môn Huyết học,ĐHYD, Nguyễn Tấn Bỉnh, NXB Y học 2015.
4. Học phần Huyết Học, năm thứ hai. Suzanne MCB. 2019.
5. William’s Hematology, Kenneth Kaushansky, 9 th ed, Mc Hill, 2016.
6. Wintrobe’s Clinical Hematology, 12th edition, 2009
7. Các bài lý thuyết Thầy cô đã quay video và đưa lên mạng , trang web của trường.
8. **CHUẨN NĂNG LỰC :**

Sau khi học xong module này sinh viên có thể

1. Tiếp cận được bệnh nhân thiếu máu, xuất huyết, sốt giảm bạch cầu hạt, lách to, hạch to để chẩn đoán được một số bệnh lý huyết học như thiếu máu, suy tủy, xuất huyết giảm tiểu cầu, bạch cầu cấp, bạch cầu mạn, …
2. Phân tích được công thức máu, huyết đồ, tủy đồ, các xét nghiệm đông cầm máu, xét nghiệm Coomb’s và chứng nghiệm phù hợp (Cross-match).

Chỉ định truyền máu và một số chế phẩm máu thông dụng, phòng ngừa và xử trí ban đầu tai biến truyền máu

1. **MỤC TIÊU HỌC HUYẾT HỌC Y 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Mô tả mục tiêu** | **Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo** |
| MT1. | Phân tích các bước tiếp cận bệnh nhân thiếu máu, xuất huyết, lách to, hạch to | C13. Khai thác được bệnh sử chính xác và đầy đủ bao gồm các hệ cơ quan, các vấn đề tinh thần và văn hóa và vận dụng vào việc chăm sóc toàn diện cho người bệnh. |
| MT2. | Phân tích nguyên nhân thiếu máu, xuất huyết da niêm, rối loạn đông máu, lách to, hạch to | C16. Chọn lọc được các kỹ thuật thăm khám thực thể, các xét nghiệm sinh hóa, hình ảnh học và các xét nghiệm khác phù hợp, và lý giải được kết quả.  C18. Thiết lập được kế hoạch chẩn đoán và điều trị các bệnh lý thường gặp. |
| MT3. | Áp dụng cơ chế sinh bệnh giải thích triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán: suy tủy, xuất huyết giảm tiểu cầu, bạch cầu cấp, bạch cầu mạn. | C14. Thực hiện được việc thăm khám thực thể và tâm thần cho người bệnh.  C15. Thực hiện được các thủ thuật lâm sàng thông thường.  C16. Chọn lọc được các kỹ thuật thăm khám thực thể, các xét nghiệm sinh hóa, hình ảnh học và các xét nghiệm khác phù hợp, và lý giải được kết quả.  C18. Thiết lập được kế hoạch chẩn đoán và điều trị các bệnh lý thường gặp. |
| MT4. | Phân tích chỉ định truyền máu, chế phẩm máu và giải thích các tai biến truyền máu | C18. Thiết lập được kế hoạch chẩn đoán và điều trị các bệnh lý thường gặp.  C19. Nhận biết được các tình trạng nguy kịch và xử trí ban đầu thích hợp. |

1. **ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC**

**5.1. Lý thuyết**

| **Thành phần đánh giá** | **Bài đánh giá** | **MT môn học** | **Tỷ lệ (%)** |
| --- | --- | --- | --- |
| A1. Đánh giá thường xuyên | - Phân tích 10 CTM  - Phân tích 10 xét nghiệm đông máu toàn bộ  - Phân tích 2 xét nghiệm tuỷ đồ | MT1, MT2, MT3 |  |
| A 2. Đánh giá giữa kỳ | Bài kiểm tra giữa kỳ trắc nghiệm lý thuyết | MT2, MT3 |  |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | Thi lý thuyết trả lời tình huống | MT1, MT2, MT3, MT4 |  |

**5.2. Thực hành**

| **Thành phần đánh giá** | **Bài đánh giá** | **MT môn học** | **Tỷ lệ (%)** |
| --- | --- | --- | --- |
| A1. Đánh giá thường xuyên | - Làm bệnh án để nộp: 2 bệnh án  - Phân tích 5 CTM  - Phân tích 5 xét nghiệm đông máu toàn bộ  - Phân tích 2 xét nghiệm tuỷ đồ  - Kiến tập làm nhóm máu tại giường và phản ứng chéo trước truyền máu: 1 bệnh nhân |  |  |
| Đánh giá cuối kỳ | Thi cuối kỳ thực tập khám bệnh nhân | MT1, MT2, MT3, MT4 |  |

1. **NỘI DUNG HỌC TẬP**

**6.1. Lý thuyết**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên bài giảng** | **Số tiết** | **Phương pháp** | **Tên GV phụ trách** |
| 1 | Phân tích tổng phân tích tế bào máu (Công thức máu) | 2 | Bài lý thuyết | * BS Suzanne MCB Thanh Thanh |
| 2 | Tủy đồ: chỉ định, Mô tả phương pháp thực hiện, phân tích | 2 | Bài lý thuyết | * BS Phạm Quý Trọng |
| 3 | Các xét nghiệm đông máu ứng dụng trên lâm sàng | 2 | Bài lý thuyết | * BS Suzanne MCB Thanh Thanh |
| 4 | Thiếu máu | 2 | Lý thuyết  Quay video | * BS Trần Quốc Tuấn |
| 5 | Truyền máu: chỉ định, chế phẩm máu, tai biến truyền máu | 4 | Lý thuyết  Quay video | * PGS Huỳnh Nghĩa |
| 6 | Bạch cầu mạn | 2 | Lý thuyết  Quay video | * PGS Phan Thị Xinh |

Ghi chú : Giảng viên soạn bài, quay video cho sinh viên tự học ở nhà. Khi thực tập tại bệnh viện sẽ áp dụng kiến thức đã học phân tích xét nghiệm của bệnh nhân

**6. 2. Ca lâm sàng:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **stt** | **Tên bài** | **Số tiết** | **Cách dạy** | **GV phụ trách** |
| 1 | Suy tủy | 2 | Ca lâm sàng 1 | BS Lại Thị Thanh Thảo |
| 2 | Xuất huyết giảm tiểu cầu | 2 | Ca lâm sàng 2 | BS Nguyễn Quốc Thành |
| 3 | Rối loạn đông máu | 2 | Ca lâm sàng 3 | BS Suzanne MCB Thanh Thanh |
| 4 | Bạch cầu cấp | 2 | Ca lâm sàng 4 | PGS Phan Thị Xinh |

Địa điểm: phòng học lầu 8, tòa nhà D, bệnh viện Chợ Rẫy

Thời gian: chiều thứ ba hàng tuần

**6. 3. Thực tập**

Thực tập mỗi buổi sáng từ thứ hai đến thứ năm hàng tuần, trong 4 tuần tại khoa Huyết học bệnh viện Chợ Rẫy hoặc bệnh viện Truyền máu Huyết học.

1. **CHỈ TIÊU THỰC TẬP**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Mục tiêu kỹ năng** | **Chỉ tiêu/khoa** |
| 1 | Hỏi bệnh sử, khám có định hướng một bệnh nhân huyết học | 2 bệnh nhân |
| 2 | Phân tích công thức máu, huyết đồ, tủy đồ, xét nghiệm đông máu, xét nghiệm Coomb | 5 CTM  2 TỦY ĐỒ  2 Test de Coomb  5 Xét nghiệm đông máu toàn bộ |
| 3 | Kiến tập thủ thuật chọc hút tuỷ xương làm tuỷ đồ | 1 bệnh nhân |
| 4 | Phân tích kết quả chứng nghiệm phù hợp nhóm máu | Kiến tập làm nhóm máu tại giường |
| 5 | Theo dõi một bệnh nhân truyền máu và phát hiện các tai biến truyền máu sớm | 1 bệnh nhân |
| 6 | Chẩn đoán được một bệnh nhân thiếu máu , xuất huyết giảm tiểu cầu, rối loạn đông máu, bạch cầu cấp , bạch cầu mạn | 2 bệnh nhân  Làm 2 bệnh án để nộp |

1. **THỜI KHÓA BIỂU**

TUẦN 1

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
| SÁNG | 7-11:00 | 7g30-8g30: giới thiệu về module Huyết học | Thực hành LS tại phòng bệnh | Thực hành LS tại phòng bệnh | Thực hành LS tại phòng bệnh | Thực tập huấn luyện liên ngành |
| CHIỀU | 13:30-16:00 | Tự học | Ca LS 1 : xuất huyết giảm tiểu cầu  BS Nguyễn Quốc Thành | Tự học | Tự học |
| MỤC TIÊU | 1. Khám BN Huyết học: hỏi bệnh sử, khám: da niêm, hạch, gan, lách.   2. Phân tích được 5 công thức máu  3. Chẩn đoán được BN xuất huyết giảm tiểu cầu | | | | | |

TUẦN 2

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
| SÁNG | 7:00-11:00 | Thực hành LS tại phòng bệnh | Thực hành LS tại phòng bệnh | Thực hành LS tại phòng bệnh | Thực hành LS tại phòng bệnh | Thực tập huấn luyện  liên ngành |
| CHIỀU | 13:30-16:00 | Tự học | Case LS 2: suy tủy  BS Lại Thị Thanh Thảo | Tự học | Tự học |
| MỤC TIÊU | 1. Chẩn đoán được bệnh nhân suy tủy  2 . Phân tích được các xét nghiệm đông máu toàn bộ  3. Xem cách thực hiện tủy đồ, phân tích 2 xét nghiệm tủy đồ  4. Thi thực tập giữa kỳ tối thứ sáu tại | | | | | |

TUẦN 3

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
| SÁNG | 7:00-11:00 | Thực hành LS tại phòng bệnh | Thực hành LS tại phòng bệnh | Thực hành LS tại phòng bệnh | Thực hành LS tại phòng bệnh | Thực tập huấn luyện liên ngành |
| CHIỀU | 13:30-16:00 | Tự học | Ca LS 3:  Rối loạn đông máu  BS Suzanne MCB Thanh Thanh | Tự học | Tự học |
| Mục tiêu | 1. Chẩn đoán được bệnh nhân rối loạn đông máu.  2. Biết chỉ định truyền máu, các chế phẩm máu, theo dõi BN truyền máu: 2 BN | | | | | |

TUẦN 4

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
| SÁNG | 7:00-11:00 | Thực hành LS tại phòng bệnh | Thực hành LS tại phòng bệnh | Thực hành LS tại phòng bệnh | Thi: khám lâm sàng BN | Thực tập huấn luyện liên ngành |
| CHIỀU | 13:30-16:00 | Tự học | Ca LS 4:  Bạch cầu cấp  PGS Phan Thị Xinh | Tự học | Thi tình huống tại phòng học lầu 8 , tòa nhà D , BVCR |
| Mục tiêu | 1. Chẩn đoán được bệnh bạch cầu cấp, bạch cầu mạn . | | | | | |

1. **QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC**

* Sinh viên sẽ đi thực tập 4 tuần tại khoa Huyết Học lâm sàng của Bệnh viện Chợ Rẫy hoặc Bệnh viện Truyền Máu Huyết học.
* Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
* Mỗi tuần 4 buổi sáng và 1 buổi chiều thứ ba hàng tuần. Tổng cộng 20 buổi.
* Sau 2 tuần thực tập sinh viên sẽ phải làm pretest gồm 20 câu hỏi trắc nghiệm: Đ**iểm thực tập giữa kỳ**
* Trong quá trình thực tập mỗi sinh viên nộp 2 bệnh án, phân tích 5 CTM, 5 đông máu toàn bộ, 2 test Coombs, 2 tuỷ đồ.
* Sinh viên vắng ≥ 10% ( > 2 buổi ) thực hành không lý do chính đáng trong 4 tuần học Huyết học sẽ bị cấm thi cuối kỳ. Vắng 1 buổi thực hành không lý do thì điểm chuyên cần sẽ bị trừ đi 1 điểm.

1. **ĐIỂM HỌC PHẦN HUYẾT HỌC Y 4**
2. **Điểm lý thuyết: (điểm thi lý thuyết giữa kỳ × 0,2) + ( thi tình huống lâm sàng x 0,8)**
3. **Điểm thực tập: (điểm chuyên cần × 0,1) + (điểm nộp 2 bệnh án x 0,2) + (điểm thi khám BN cuối kỳ × 0,7)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểm lý thuyết** | | | |
| **stt** | **Điểm giữa kỳ** | **Điểm cuối kỳ** | **Điểm tổng cộng** |
| **Chỉ tiêu** | **Thi LT giữa kỳ** | **Trả lời tình huống lâm sàng** |  |
| **Hệ số** | **0,2** | **0,8** | **1** |
| **Tổng điểm** | **2** | **8** | **10** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm thực tập** | | | | |
| **Số thứ tự** | **Chuyên cần** | **2 bệnh án** | **Điểm cuối kỳ** | **Điểm tổng cộng** |
| **Chỉ tiêu** | **20 buổi : 10 điểm** | **1 bệnh án : 10 điểm** | **50** |  |
| **Hệ số** | **0,1** | **0,2** | **0,7** |  |
| **Tổng điểm** | **1** | **2** | **7** | **10** |

1. **THỜI ĐIỂM THI**
2. **Thi lý thuyết giữa kỳ: thứ bảy của tuần 2 ( thi trên giấy)**
3. **Nộp bệnh án thứ nhất: cuối tuần 2; bệnh án thứ hai: cuối tuần 3**
4. **Thi thực tập cuối kỳ: sáng thứ năm của tuần 4**
5. **Thi lý thuyết cuối kỳ: chiều thứ năm tuần 4**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tuần 1** | **Tuần 2** | **Tuần 3** | **Tuần 4** |
| **Phân tích XN** | **Thi LT giữa kỳ**  **Nộp bệnh án số 1** | **Nộp bệnh án số 2** | **Thi TT**  **Thi LT** |

1. **PHỤ TRÁCH MÔN HỌC**

- Bộ môn: BM Huyết học

- Địa chỉ liên hệ: 217 Hồng Bàng, Q5, TP HCM

- Điện thoại liên hệ: TS BS Suzanne MCB Thanh Thanh: 0903917907

PGS Huỳnh Nghĩa: 0918449119

TP HCM, ngày 9 tháng 8 năm 2019

|  |  |
| --- | --- |
| **Chủ nhiệm Bộ môn Huyết học** | **Trưởng Module Huyết Học** |
| **PGS TS BS Huỳnh Nghĩa** | **TS BS Suzanne MCB Thanh Thanh** |